**KIỂM TRA HỌC KỲ I. NK 2019** – **2020**

 Môn: **Địa lí**. Thời gian: **45 phút** Khối 10 **(TH1-TH2-TH3)**

 ---oOo--- **Đề chính thức**

**Câu 1:** (3,0 điểm)

Trình bày vai trò của ngành chăn nuôi.

**Câu 2:** (2,0 điểm)

Đặc điểm quan trọng nhất của sản xuất nông nghiệp là gì? Vì sao?

**Câu 3:** (2,0 điểm)

Dựa vào kiến thức đã học, kể tên các loại cây lấy đường và cây cho chất kích thích chủ yếu trên thế giới. Trong những loại cây đó, loại nào ít được trồng ở Việt Nam? Giải thích nguyên nhân.

**Câu 4:** (3,0 điểm)

Cho bảng số liệu:

SẢN LƯỢNG LÚA GẠO TRÊN THẾ GIỚI QUA CÁC NĂM

*(Đơn vị: triệu tấn)*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm** | **1990** | **2000** | **2010** | **2016** |
| Lúa gạo | 518,6 | 598,7 | 701,1 | 756,2 |

*(Nguồn: Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp Liên Hiệp Quốc, www.fao.org)*

Vẽ biểu đồ cột đơn thể hiện sự thay đổi sản lượng lúa gạo trên thế giới giai đoạn 1990 – 2016.

**--- Hết ---**

**KIỂM TRA HỌC KỲ I. NK 2019** – **2020**

 Môn: **Địa lí**. Thời gian: **45 phút** Khối 10 **(TH1-TH2-TH3)**

 ---oOo--- **Đề chính thức**

**Câu 1:** (3,0 điểm)

Trình bày vai trò của ngành chăn nuôi.

**Câu 2:** (2,0 điểm)

Đặc điểm quan trọng nhất của sản xuất nông nghiệp là gì? Vì sao?

**Câu 3:** (2,0 điểm)

Dựa vào kiến thức đã học, kể tên các loại cây lấy đường và cây cho chất kích thích chủ yếu trên thế giới. Trong những loại cây đó, loại nào ít được trồng ở Việt Nam? Giải thích nguyên nhân.

**Câu 4:** (3,0 điểm)

Cho bảng số liệu:

SẢN LƯỢNG LÚA GẠO TRÊN THẾ GIỚI QUA CÁC NĂM

*(Đơn vị: triệu tấn)*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm** | **1990** | **2000** | **2010** | **2016** |
| Lúa gạo | 518,6 | 598,7 | 701,1 | 756,2 |

*(Nguồn: Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp Liên Hiệp Quốc, www.fao.org)*

Vẽ biểu đồ cột đơn thể hiện sự thay đổi sản lượng lúa gạo trên thế giới giai đoạn 1990 – 2016.

**--- Hết ---**